



# Thái Bình

## Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

**SỐ 602**  
**Chủ nhật**  
**Ngày 14 - 7 - 2019**

TÒA SOẠN:  
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544  
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: [www.baothaibinh.com.vn](http://www.baothaibinh.com.vn)  
EMAIL: [toasoan@baothaibinh.com.vn](mailto:toasoan@baothaibinh.com.vn)

**ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

# Theo hương ổi chín tìm về làng Bo

(Xem trang 3)



## Người Thái Bình trên đất Huế



Trang 2

## CÔN GIANG TRẦM TÍCH



Trang 6

## “Tứ hồ” Thái Bình trong làng tình báo chống Mỹ

(Xem trang 4 + 5)



Dinh Độc Lập hai tuần trước khi nổ ra cuộc tổng tấn công tết Mậu Thân 1968.

Ảnh tư liệu

## PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG



Trang 7

Trải qua biết bao thăng trầm, sự có mặt của người Thái Bình trên vùng đất Huế như một nét chấm phá, giao thoa văn hóa, nghị lực vượt qua gian nan, vươn lên, giúp đỡ nhau trong mọi mặt đời sống. Không chỉ vun vén tình cảm, đóng góp cho nơi mình sinh sống, những người con Thái Bình luôn hướng về quê hương với vô vàn tình cảm.

**25 năm tình đồng hương nơi xa xứ**

Huế đang giữa mùa hè, nóng đến rất da. Trong căn phòng khách nhỏ chừng 20m<sup>2</sup> ở ngôi nhà số 9 trên đường Đội Cung (thành phố Huế), nhiều người trong Hội đồng hương (HĐH) Thái Bình tại Huế đang tất bật bàn chuyện cho một cuộc viếng thăm những đồng hương cao tuổi. Cũng chính ở ngôi nhà này, 26 năm về trước, 7 thành viên đầu tiên đã ngồi lại với nhau lên ý tưởng thành lập HĐH Thái Bình tại Huế với ước nguyện giản đơn: gắn kết, trao đổi thông tin, giúp đỡ, san sẻ nhau những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống.

"Nhưng phải 2 năm sau, tức vào năm 1995 Hội mới chính thức được thành lập và được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cho phép hoạt động. Cũng chính từ thời điểm đó, HĐH Thái Bình như một mái nhà lớn của tất cả những người con Thái Bình xa xứ, chọn Huế làm quê hương" - ông Phạm Đình Chuy, vừa bước qua tuổi 76 - chủ nhân ngôi nhà và cũng là Hội trưởng HĐH Thái Bình tại Huế chậm rãi nhớ lại.

Cũng như nhiều người Thái Bình khác, thế hệ ông Chuy ngày đó sau khi tốt nghiệp các trường đại học ở miền Bắc được phân công vào Bình Trị Thiên công tác. Khi chia tỉnh, đa số chọn Thừa Thiên Huế trở thành quê hương để gắn kết cuộc đời mình. Hối lý do, nhiều người bảo rằng con người Huế hiền hậu, chịu thương chịu khó cùng với bề dày lịch sử, văn hóa và vô vàn thứ mà thiên nhiên đã ưu ái ban tặng. Tất cả chùng đó như một phần tính cách, phù hợp với người Thái Bình.

Vốn mảnh đất Huế hiền hòa, thơ mộng như người mẹ lớn chở che thì HĐH như một mái ấm để những người con Thái Bình có thể chia sẻ, giúp đỡ và làm nhiều việc ý nghĩa. Ông Chuy nhấn tính, đến thời điểm này HĐH Thái Bình trên đất Huế đã có hơn 200 gia đình đăng ký tham gia, trải dài ra 9 huyện, thị xã và thành phố Huế. Nhưng xa đến mấy, bằng mọi giá cứ dịp đầu năm họ lại tụ hội về thành phố Huế để họp HĐH.

"Huế là quê hương, còn Thái Bình là quê mẹ. Hai vùng đất này đã nuôi dưỡng cuộc đời tôi. Vì vậy mà mỗi cuộc gặp như trở nên ý nghĩa hơn, ai ai cũng hơn hớn, tay bắt mặt mừng hỏi từng chuyện nhỏ trong cuộc sống" - ông Lê Xuân Huyện (nguyên cán bộ văn phòng, tuổi ngoài 70) một thành viên HĐH Thái Bình tại Huế ngồi cạnh đó cắt ngang câu chuyện như một sự tự hào. Đúng như thế, ở cái tuổi của những người khởi xướng nên HĐH như ông Chuy, ông Huyện giờ đây với họ làm được gì cho bà con, những người cùng quê hương càng nhiều càng tốt.

Ngày còn ngồi ghế công sở làm việc, họ cố gắng hiến cho Huế bằng tất cả sức lực, trái tim. Nhưng về già, họ cũng không cho phép mình ngồi yên. Lật theo từng trang số, ông Chuy và ông Huyện nhắm tính số tiền quỹ của Hội còn chùng nào, những hoàn cảnh nào cần giúp đỡ, sắp tới sẽ thăm những hoàn cảnh nào... Chính nhờ tình đồng hương ấy mà nhiều hoàn cảnh éo le đã vượt qua được nghịch cảnh.

Đó là câu chuyện của một đứa bé con một gia đình trong HĐH sống ở Hương

# NGƯỜI THÁI BÌNH TRÊN ĐẤT HUẾ

■ PHAN THÀNH  
Báo Thừa Thiên Huế

Đời người như những chuyến tàu chạy qua nhiều sân ga trước khi dừng bến đỗ cuối cùng. Với nhiều người Thái Bình xa xứ, vùng đất Huế cổ kính, đôn hậu như một bến đỗ nằm trong dự tính hoặc một ấn định duyên nợ cuộc đời trên hành trình lập nghiệp.



Trà từng bị hở van tim, nhưng nhà quá nghèo không thể chạy chữa nên Hội đã quyết định đứng ra vận động, kêu gọi tài trợ để giúp đỡ. Đứa bé ấy giờ đây đã trưởng thành, có việc làm ổn định và đã lập gia đình. Hay như một gia đình khác trong HĐH có nhiều người gặp tai nạn

trong một năm, hội cũng đứng ra vận động, hỗ trợ trong một thời gian dài, cho đến khi vượt qua khó khăn. Nhiều người trẻ là con em của các hội viên cũng được đỡ đần, tạo việc làm... Chính nhờ tình người, tình đồng hương ấy mà cộng đồng người Thái Bình đang sống trên đất Huế



*Trong quá trình hoạt động, đến thời điểm hiện tại bên cạnh hội phí, Hội đồng hương Thái Bình tại Huế đã có hơn 100 triệu đồng gửi tiết kiệm lấy lãi dùng chi cho các hoạt động như thăm ốm đau, phúng viếng, mừng thọ, gửi quà cho con của hội viên dưng vợ gả chồng... Đặc biệt, Hội còn nhận được sự quan tâm từ lãnh đạo tỉnh Thái Bình, bên cạnh việc hỗ trợ mỗi khi cần sự giúp đỡ từ Hội, hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán lãnh đạo tỉnh cũng vào tận Huế để gặp mặt, động viên.*

luôn cảm nhận sự ấm áp, hạnh phúc như chính ở ngay quê nhà.

**Làm giàu trên đất Huế**

Nếu nhắc đến cộng đồng người Thái Bình trên đất Huế mà không nhắc tới sự thành công, đóng góp cho vùng đất Huế nói riêng và quê hương Thái Bình thì câu chuyện gần như sẽ không trọn vẹn. Trong danh sách dài dằng dặc của HĐH Thái Bình, có rất nhiều cái tên nổi bật, đi lên từ bàn tay trắng, thành danh ở nhiều lĩnh vực. Vừa trò chuyện, ngón tay trở vừa rà trên trang giấy một hồi, ông Chuy chỉ ngay cái tên Phụng: "Đức Phụng này là ông chủ hiệu trà cung đình Huế nổi tiếng đó. Ông là người quê Thái Bình tôi đó".

Lần theo số điện thoại chúng tôi tìm gặp ông chủ hiệu trà quê Thái Bình. Thật ra tên thật của ông Phụng là Nguyễn Văn Phụng vừa đúng tuổi ngũ tuần. Cuộc đời của chàng trai trẻ Phụng ngày đó cũng như bao người khác, sinh ra trong một gia đình nghèo vùng quê Thái Bình, mộng vào một trường danh tiếng để thoát cảnh đói khổ. Nhưng như lời ông chủ Phụng hôm nay: Tất cả không như là mơ. "Ngày đó tôi quyết tâm khăn gói vào Huế với một vài bao trà Bắc trong tay. Tôi nghĩ mình có thể bắt đầu từ đó hay như cách gọi bây chừ là khởi nghiệp. Cứ thế tôi đạp đạo quanh từ thành phố Huế về tận các làng quê vùng ven để bán trà" - ông Phụng hồi nhớ. Bước ngoặt cuộc đời làm nên sự nghiệp của ông chủ Phụng đến vào năm 2000. Khi đó du khách về Huế đôn dập và nhu cầu mua quà biếu tặng rất cao. Nhưng thời điểm ấy mấm tôm, mè xừng, nón lá... đã có thương hiệu. Sau nhiều đêm trằn trọc, ông nghĩ mình phải chế biến trà mà phải là trà cung đình mang phong vị Huế. Với kinh nghiệm vốn có, ông Phụng đã thành công với thương hiệu "Trà cung đình Đức Phụng" nức tiếng gần xa và là sản phẩm không thể thiếu với nhiều du khách đến Huế cho đến tận bây giờ.

Khi đã ăn nên làm ra, ông Phụng lại nhớ về mình ngày nào. Ngày còn nghèo khổ nhưng người đồng hương Thái Bình trọn vẹn chân tình, chia sẻ, giúp đỡ và nhờ vậy mà có được ngày hôm nay. Năm nào ông Phụng cũng góp một số tiền nhất định giúp HĐH Thái Bình tại Huế duy trì hoạt động, với những hoàn cảnh nghèo khó khác ông cũng không ngần ngại giúp đỡ tận tình. "Tôi đi ra từ nghèo khó nên thấm được sự bao bọc, chở che, giúp đỡ của những người cùng quê nơi xa xứ. May mắn cuộc đời đã thay đổi nên tôi thấy việc giúp đỡ, sẻ chia lại với những hoàn cảnh nghèo khó như một phần trách nhiệm bản thân" - ông Phụng chia sẻ.

Cũng như ông Phụng, nhiều người Thái Bình thành danh trên đất Huế bên cạnh đóng góp vai trò nhất định ở nơi sinh sống mà còn quay trở về đóng góp, giúp đỡ cho quê hương như tôn chỉ mà HĐH đã đưa ra ngay từ ngày đầu thành lập. "Huế hay Thái Bình giờ đây với chúng tôi là một, tất cả mang trong mình dòng máu dân tộc Việt Nam. Thành ra, phải biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Cái lẽ ấy có từ ngàn xưa, cha ông để lại, phải giữ cho bằng được" - ông Hội trưởng HĐH Thái Bình đúc kết.

Mọi bến đỗ hay duyên nợ cuộc đời cũng chỉ dẫn về nghĩa tình con người. Người Thái Bình trên đất Huế hôm nay thấy mình mang ơn nghĩa bến đỗ ấy và họ không bao giờ quên sân ga quê hương nơi mình ra đi...

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình

# Theo hương ổi chín tìm về làng Bo

■ NGÂN HUYỀN

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

**Cùng với bánh cày làng Nguyễn, ổi Bo từ lâu đã trở thành sản vật nức tiếng của Thái Bình, được nhắc đến trong văn hóa ẩm thực của mảnh đất, con người quê lúa.**

Người làng Bo vẫn luôn tự hào khẳng định, ổi thì ở miền quê nào cũng có, nhưng ổi Bo Thái Bình không bị hòa trộn với bất cứ loại ổi nào bởi dường như nó đã hội tụ những gì tinh túy nhất của đất trời, con người nơi đây. Những ai đã từng một lần thưởng thức ổi Bo ắt hẳn sẽ rất ấn tượng với vị thơm, ngọt đậm, cùi dày, giòn, ít hạt. Theo lời kể của những người dân nơi đây, làng Bo nằm dọc hai bờ sông Trà Lý, cạnh hai đầu cầu Bo, một bên cầu nay là phần đất thuộc phường Lê Hồng Phong, bên kia là phường Hoàng Diệu thuộc thành phố Thái Bình. Mấy chục năm về trước, nơi đây là xã nông nghiệp, mỗi hộ gia đình có một cơ ngơi rộng rãi với những mảnh vườn cây xum xuê trái và những khu ruộng trồng rau, hoa màu mỡ. Cây ổi Bo trồng ở đây hợp đất, phát triển rất tốt, ra nhiều quả và hương vị thơm ngon. Anh Hà Văn Thuần, tổ 27, phường Hoàng Diệu cho biết: Ngày xưa, cả làng trồng ổi, nhà tôi cũng có mấy sào, chúng tôi lớn lên nhờ những quả ổi Bo. Tiền bán một vụ ổi đủ để đóng thóc nuôi 7 miệng ăn trong một năm. Ngày ấy, bố tôi là một trong những người trồng nhiều ổi Bo ở làng. Cây ổi Bo không khó trồng, nhưng để được quả sai, ngon, ngọt đòi hỏi nhiều công chăm sóc. Khi ổi lên cao khoảng ngang đầu người, bố tôi dùng cọc chôn quanh gốc cây, rồi lấy dây buộc nứu cành ổi để cây không vươn cao, tiện công chăm

sóc, thu hoạch. Ổi Bo có 3 loại với 3 hình dáng quả khác nhau: tròn đều như quả cam, thon thon như quả hồng và dài quả giống trái lê. Nhưng chất lượng và vị ngon của giống ổi Bo chính hiệu - tức là loại quả được trồng trên đất nguyên thổ của làng Bo, với chất đất phù sa nhẹ tốt, mỗi năm chỉ cho thu hoạch một vụ vào tháng 7, tháng 8 hàng năm thì không giống ổi ở đâu sánh bằng. Bởi cũng là giống ổi Bo được uơm trồng ở đất Thái Bình, nhưng khi mang đi trồng ở tỉnh khác thì hương vị và chất lượng lại thay đổi hoàn toàn.

Anh Thuần chia sẻ thêm: Ngày trước bố tôi có dạn, khi hái ổi phải hái bằng leo không được trèo lên cây hay vịn cành ổi có như vậy ổi mới không bị chua. Những người sành ăn ổi thường ăn cả vỏ và cắn cả quả chứ không dùng dao cắt. Vì kim loại, nhất là rì sắt sẽ làm cho vị ổi chất hơn. Khi mới cắn quả ổi thấy có vị hơi chát và chua dịu, nhưng sau đó là vị ngọt rất đậm thấm ở trong miệng và cuống họng. Và đặc biệt khi ăn miếng ổi xong, cái vị thơm rất đặc trưng mà chỉ ổi Bo mới có còn lưu lại trên miệng, trên lưỡi rất lâu. Vị ngọt và vị thơm đó khiến những ai đã được ăn ổi Bo một lần sẽ nhớ mãi và nhận biết được sự khác biệt giữa ổi Bo và các giống ổi khác, nhất là với ổi lai hiện nay. Ổi Bo ăn khi đói cũng không bị cồn ruột như các giống ổi khác.

Những câu chuyện về xuất xứ giống ổi Bo có rất nhiều, ngay cả những người



Ảnh minh họa

cao tuổi như cụ Phạm Bá Tàng (83 tuổi), tổ 18, phường Hoàng Diệu cũng không biết rõ. Cụ Tàng kể, khi cụ còn nhỏ, các khu vườn trong làng trồng toàn ổi Bo. Hồi đó, ổi Bo sai trái và to lắm, hương vị rất thơm ngon. Vườn nhà cụ Tàng hiện còn 4 cây ổi Bo giống quả dài như quả lê. Cụ Tàng cũng là một trong số ít người ở làng còn đau đầu với ổi Bo: “Ổi Bo đặc sản quê nhà. Nếu không đánh thức, tức thì ngủ quên”. Cụ tâm niệm, phải giữ lại chút hồn quê cho con, cho cháu, cho cả những người đi xa. Có nhiều năm kinh nghiệm trong việc uơm giống, cụ Tàng chia sẻ: Muốn lấy được giống tốt phải gieo hạt vào thời điểm mưa nhiều trong năm (khoảng tháng 7, tháng 8). Cây được chọn để lấy giống phải là cây mới bói, chọn quả to, đẹp ở cành ngồng để cho thật chín, ruột ổi nhũn ra, đãi lấy hạt. Lưỡng đất để gieo cây phải để thật khô, đất thật nhỏ mịn. Gieo hạt vào cái thúng, chậu và giữ độ ẩm liên tục cho hạt giống. Khi cây lên được khoảng gang tay đánh ra trồng trên luống, cây cao khoảng 50cm mới đưa ra trồng. Từ khi gieo hạt đến khi được thu hoạch trái ổi đầu mùa phải mất tới ba năm và rất nhiều công chăm bón... Những năm 70 của thế kỷ XX là thời kỳ phát triển của cây ổi Bo nhưng đến nay, số hộ còn trồng ổi Bo trong phường chỉ đếm trên đầu ngón tay. Muốn mua được những quả ổi Bo chính hiệu tại đất Thái Bình thì không dễ chút nào, thậm chí,

có vẻ tận đất làng Bo cũng khó mà mua được ổi Bo gốc. Vì vậy, những hàng quán bày bán ổi được quảng cáo là ổi Bo khu vực cầu Tân Đệ hoặc quảng đường chạy qua phường Hoàng Diệu chỉ là “gắn mác” ổi Bo. Theo cụ Tàng, ngoài nguyên nhân quỹ đất giảm, sâu bệnh, đặc biệt là ruồi vàng phát triển mạnh những năm gần đây, chích vào quả khiến cho năng suất, chất lượng giảm đi rõ rệt. Nếu như những giống ổi lai khác, cây thấp, quả ra đến đâu được bọc túi bóng để tránh sâu bệnh hại thì cây ổi Bo tán ít, cành cao, muốn bảo vệ quả chỉ có thể sử dụng thuốc bảo vệ thực vật với tần suất dày đặc. Cùng với đó, ổi Bo cho thu hoạch 1 vụ/năm, trong khi các giống ổi khác, đặc biệt là ổi lai có khi cho thu hoạch quanh năm vì thế người dân chuyển đổi sang giống ổi khác hoặc cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Ông Trương Văn Luyến, Chủ tịch UBND phường Hoàng Diệu cho biết: Hiện nay, ổi Bo còn được trồng rất ít, chủ yếu phục vụ nhu cầu gia đình. Những gia đình còn trồng nhiều ổi Bo ở vùng này có hộ ông Phạm Đình Đông, tổ 24; Phạm Văn Lượng, Hà Văn Thuần, tổ 27; ông Phạm Bá Tàng, tổ 18. Đây đều là những hộ còn sót lại không muốn mất giống ổi truyền thống. Mặc dù đã có dự án khôi phục, phát triển giống ổi này nhưng vì nhiều nguyên nhân nên việc thực hiện không khả thi.



Diện tích trồng ổi Bo của gia đình ông Phạm Đình Đông, tổ 24, phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình).

Ảnh: THÀNH TÂM

# “TỬ HỒ” THÁI BÌNH TRONG LÀNG TÌNH BÁO CHỐNG MỸ

■ NGUYỄN THANH  
*Vũ Quý, Kiến Xương*

Khi nhắc đến những huyền thoại tình báo của Việt Nam thời chống Mỹ, nhiều người đã biết đến ông cố vấn Vũ Ngọc Nhạ quê ở Thái Bình. Nhưng một điều khá lý thú là trong giới tình báo cách mạng Việt Nam thì Thái Bình không chỉ nổi danh với ông cố vấn Vũ Ngọc Nhạ mà còn có khá đông các chiến sĩ tình báo đồng hương. Bước đầu, xin điểm danh bốn nhà tình báo quê Thái Bình đáng được coi là tử hổ trong làng tình báo Việt Nam. Đó là: anh hùng Vũ Ngọc Nhạ (1928 - 2002), quê làng Cọi, nay là xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư; anh hùng Phạm Quốc Sắc (1918 - 1991), quê xã Phương Công, huyện Tiền Hải; anh hùng Trần Văn Lai (1920 - 2002), quê làng Đông Trì, nay thuộc xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình và nhà tình báo Vũ Hữu Duật (1923 - 2004), quê làng Cau, nay thuộc xã Minh Châu, huyện Đông Hưng.

Thiếu tướng tình báo Vũ Ngọc Nhạ là một trong số các huyền thoại của làng tình báo Việt Nam. Thời thơ ấu, ông học tiểu học ở thị xã Thái Bình, sau theo cha vào học ở Huế. Cuối năm 1946, ông về quê tham gia cách mạng, từng là Thị ủy viên thị xã Thái Bình. Tại một hội nghị về chiến tranh du kích ở Việt Bắc vào cuối năm 1953, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã giới thiệu Vũ Ngọc Nhạ với Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Sau đó, chính Bác Hồ đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho Vũ Ngọc Nhạ trước khi cài ông “di cư” vào Nam. Để tạo vỏ bọc hoạt động, những năm đầu dẫn thân trong làng tình báo, ông đã thường lui tới các giáo xứ Công giáo và chiếm được tình cảm của các chức sắc Công giáo hàng đầu ở đất phương Nam. Năm 1958, do một viên mật thám nhận diện, ông bị bắt giam nhưng không có chứng cứ gì nên được thả tự do vào năm 1961. Từ 1961 đến 1963, ông làm cố vấn cho Ngô Đình Diệm. Sau khi chính quyền Diệm bị lật đổ, Nguyễn Văn Thiệu đã tin dùng Vũ Ngọc Nhạ và ông trở thành cố vấn đặc lực cho nền đệ nhị Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Mạng lưới tình báo Mỹ luôn canh chừng các hoạt động lúc ẩn lúc hiện của Vũ Ngọc Nhạ và chúng đã phát hiện ra tuyến tình báo của ông. Năm 1969, CIA ép Thiệu bắt Vũ Ngọc Nhạ và

cụm tình báo A22. Ông bị lãnh án chung thân và bị đày ra Côn Đảo. Tháng 7/1973, trong đợt trao trả tù binh, Vũ Ngọc Nhạ được đưa ra Lộc Ninh với danh xưng là “Linh mục giải phóng”. Năm 1974, Vũ Ngọc Nhạ về Củ Chi xây dựng mạng lưới tình báo chuẩn bị tổng tiến công. Sau ngày giải phóng miền Nam, ông nghỉ hưu và làm Trưởng ban liên lạc Hội đồng hương Thái Bình tại Thành phố Hồ Chí Minh đến khi qua đời vào năm 2002.

So với Vũ Ngọc Nhạ thì anh hùng tình báo Phạm Quốc Sắc có “tuổi tù” Côn Đảo dài hơn và cũng dữ dội hơn và từng được các thế hệ tù chính trị Côn Đảo thời kỳ chống Mỹ tôn vinh là một trong năm ngôi sao sáng của Côn Đảo. Đầu năm 1945, ông hoạt động trong phong trào Thanh niên, làm Trưởng đoàn Thanh niên ga xe lửa Sài Gòn. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông tham gia quân đội và hoạt động trong ngành quân báo tại Sài Gòn - Chợ Lớn. Tháng 4/1946, bị địch bắt giam tại bốt Catina và khám lớn Sài Gòn. Vì không khai thác được gì nên đến tháng 12/1947, ông được thả tự do. Sau khi ra tù, Phạm Quốc Sắc lại tiếp tục hoạt động trong ngành quân báo. Tháng 7/1948, ông được kết nạp vào Đảng. Tháng 8/1954, được cử làm Phó ban binh vận Sài Gòn - Chợ Lớn. Cuối năm 1955, bị địch bắt và lần lượt

đưa vào giam tại các nhà tù ở Chợ Lớn, Ty Đặc cảnh miền Đông, Trung tâm cải huấn Tân Hiệp (Biên Hòa). Tháng 1/1957, Phạm Quốc Sắc bị đày ra nhà tù Côn Đảo đợt đầu tiên cùng với 360 tù chính trị, mở đầu cho việc thực hiện chế độ nhà tù của Mỹ - ngụy ở Côn Đảo.

Thực hiện âm mưu phân hóa tù chính trị Côn Đảo, kẻ thù đã tiến hành khủng bố, tra tấn, gây sức ép hòng khuất phục tư tưởng chính trị bằng mọi thủ đoạn dã man, hiểm độc, đồng thời với việc lập ra Lao 1 để giam giữ những “phân tử cứng đầu” không chịu ly khai Đảng Cộng sản. Phong trào chống ly khai Đảng Cộng sản của tù chính trị Côn Đảo diễn ra quyết liệt và kéo dài từ năm 1957 đến năm 1964. Trong quãng thời gian đó, hàng trăm đồng chí trung kiên đã hy sinh vì các cực hình tra tấn tàn bạo của kẻ thù. Đầu tháng 4/1960, còn lại 59 chiến sĩ không chịu khuất phục đã bị tổng vào “chuồng cọp”, trong đó có ông Phạm Quốc Sắc. Đến giữa năm 1964 chỉ còn lại 5 người, gồm: Nguyễn Đức Thuận, Phạm Quốc Sắc, Phan Trọng Bình, Lê Văn Một và Nguyễn Minh. Các thế hệ tù chính trị ở Côn Đảo đã tôn vinh các ông là “năm ngôi sao sáng Côn Đảo”.

Giữa năm 1964, sau khi chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm bị đảo chính, do sức ép

của dư luận, chính quyền Sài Gòn đã chủ trương “phóng thích” một số tù chính trị cách mạng nhưng với điều kiện phải có người ở Sài Gòn đứng ra bảo lãnh. “Năm ngôi sao sáng của Côn Đảo” đã được tổ chức bố trí sắp xếp để bảo lãnh và đưa về căn cứ Trung ương Cục. Sau ngày giải phóng miền Nam, Phạm Quốc Sắc được phân công về Ban Tổ chức Trung ương làm Thường trực Tiểu ban Bảo vệ Đảng Trung ương. Đến năm 1979 về nghỉ hưu tại Thành phố Hồ Chí Minh và qua đời vào năm 1991. Ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân vào ngày 26/7/2012. Tại thành phố Vũng Tàu và một số địa phương khác đã có đường phố mang tên Phạm Quốc Sắc.

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Trần Văn Lai là một trong những chiến sĩ biệt động lừng danh với “vỏ bọc” Mai Hồng Quế - Năm USOM - ông chủ thầu khoán trang trí nội thất dinh Độc Lập, người đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào hầm bí mật, thu gom vũ khí, tổ chức ém quân, vận chuyển vũ khí, dẫn đường cho các mũi tiến công đánh vào dinh Độc Lập, tòa Đại sứ quán Mỹ và một số mục tiêu quan trọng khác vào đêm mừng 2 tết Mậu Thân 1968. Ngay từ tuổi ấu thơ, Trần Văn Lai đã có những tính cách khá dị thường. Vào năm 13 tuổi, Lai rời nhà



Khung cảnh phía trước chợ Bến Thành (Sài Gòn) năm 1961.



Khu vực quận 5 - Chợ Lớn năm 1969 nhìn từ trên cao.

Ảnh tư liệu

lên Hà Nội kiểm sống. Sau mấy năm làm thành nhỏ giúp việc cho các ông chủ người Pháp và người Việt, Trần Văn Lai đã theo dòng người đi mộ phu vào đồn điền cao su Phú Riềng và sớm tham gia hoạt động trong phong trào công nhân cao su ái hữu và ít lâu sau tìm đường vào Sài Gòn hoạt động, nuôi chí, luyện tài làm nên nghiệp lớn.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Trần Văn Lai tham gia quân đội, vào ban công tác I.10, từng tham gia các trận đánh phá hoại sinh lực địch khu bến cảng Lãng Tô trong Tiểu đoàn Quyết Tử 950 do Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Đình Chính quê làng Nguyễn Xá, huyện Đông Hưng chỉ huy. Sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 được ký kết, Trần Văn Lai được phân công về Sài Gòn - Chợ Lớn làm cán bộ xây dựng cơ sở các nghiệp đoàn quần chúng lao động, củng cố gây dựng cơ sở Phật giáo, xây dựng cơ sở trình sát cho đơn vị vũ trang biệt động thành...

Trần Văn Lai đã xuất sắc tạo được "vỏ bọc" ông chủ thầu khoán trang trí nội thất dinh Độc Lập (Phủ Đâu Rông) của chính quyền Sài Gòn. Từ "vỏ bọc" này ông đã có cơ hội quan hệ với tổ chức viện trợ nhân đạo của Mỹ gọi tắt là USOM và trở thành một nhân vật có thế lực ở Sài Gòn. Ông đã cùng người vợ, người đồng chí, một trong những nữ biệt động kiệt danh là Phạm Thị Chinh (Phạm Thị Phan Chính) sớm hoạt động trong mạng lưới tình báo ở nội thành Sài Gòn. Hai vợ chồng biệt động này đã phối hợp thu thập được rất nhiều tin tức, tài liệu có giá trị cao từ các cơ quan đầu não của Mỹ và chính quyền Sài Gòn để kịp thời chuyển ra khu căn cứ. Tổ chức đã giao cho Trần Văn Lai bán 2 căn nhà và đất của gia đình lấy tiền xây dựng cơ sở hầm chứa vũ khí. Vì đứng ra bảo lãnh hai cán bộ đang bị cầm tù ở Côn Đảo vào năm 1964 để đưa ra cứu nên bà Chinh đã bị bắt tù rồi hy sinh vì những đòn tra tấn hiểm độc của kẻ thù.

Để chuẩn bị cho chiến dịch tổng tiến công các mục tiêu quan trọng trong nội đô vào tết Mậu Thân 1968, Trần Văn Lai đã cùng người vợ kế là Đặng Thị Thiệp (Đặng Thị Tuyết Mai) đào 1 căn hầm ở 287/70 Trần Quý Cáp, tự vận chuyển về hầm này 3 xe ô tô chở hơn 2 tấn vũ khí đủ loại để chuẩn bị cho mục tiêu đánh dinh Độc Lập và Đài Phát thanh, 1 căn hầm ở gần Bộ Tổng tham mưu (Phú Nhuận) để trú ẩn và cất giấu 2 xe ô tô. Ngoài 2 căn hầm này, ông Lai còn xây dựng được nhiều cơ sở trú ẩn khác trong nội đô Sài Gòn. Đến trước giờ có lệnh tổng tiến công, Trần Văn Lai đã hoàn thành xuất sắc trách nhiệm phục vụ trú ẩn, gom quân và hướng dẫn đơn vị đến mục tiêu chiến đấu thắng lợi.

Sau chiến dịch Mậu Thân, tung tích "ông chủ thầu khoán" Mai Hồng Quế bị lộ,

Trần Văn Lai phải nấu mình chờ móc nối lại với đơn vị cũ, đã tham gia thành lập chi bộ và làm hầm tại nhà băng Anh quốc. Khi cơ sở này bị lộ ông lui về quê vợ ở Quảng Ngãi, từng bị bắt 2 lần, đã giả điên, tiếp tục móc nối để hoạt động. Sau 30/4/1975, Trần Văn Lai được giao nhiệm vụ công tác tiếp quản các cơ sở của Mỹ ngay bỏ chạy rồi về làm quản lý thương xá Tam Đa, một trung tâm thương mại lớn nhất Sài Gòn do chế độ cũ để lại. Tiếp đó ông lại được phân công nhiệm vụ tham gia truy tìm chiến tích Bảo tàng thuộc Bộ Tư lệnh Thành cho đến năm 1981 thì nghỉ hưu và qua đời vào năm 2002. Đến năm 2015 đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Cùng trong một tuyến tình báo với Vũ Ngọc Nhạ là người đồng hương Vũ Hữu Duật. Sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước, Vũ Hữu Duật vốn tham gia cách mạng từ sớm, từng là Thị ủy viên, Trưởng ban Tuyên huấn Thị ủy thị xã Thái Bình. Năm 1954, ông được Trung ương điều động đi làm nhiệm vụ đặc biệt cùng với Vũ Ngọc Nhạ. Tháng 8/1954, gia đình ông và gia đình Vũ Ngọc Nhạ cùng dân di cư xuống tàu Hải Phòng vào miền Nam hoạt động trong lưới tình báo chiến lược H10 - A22. Trong những năm 1958 - 1960, bị mật thám bắt giam ở Huế. Sau khi ra tù, được cài vào làm việc tại Tổng nha cảnh sát chính quyền Sài Gòn. Thời Nguyễn Văn Thiệu, ông là Ủy viên Tuyên huấn Trung ương lực lượng tự do và làm Phó Chủ tịch Đảng Liên minh dân chủ của Nguyễn Văn Thiệu. Ông là một đường dây quan trọng của Vũ Ngọc Nhạ trong phủ tổng thống chính quyền Sài Gòn. Ngày 16/7/1969, cả lưới tình báo sa vào tay địch, bị đẩy ra Côn Đảo. Tháng 7/1973, trong đợt trao trả tù binh, Vũ Hữu Duật được đưa ra vùng giải phóng Lộc Ninh. Sau năm 1975, làm Trưởng phòng Bảo vệ Ban Thanh tra Xí nghiệp Liên hiệp Giao thông vận tải 6. Nghỉ hưu năm 1983.

Tứ hổ của Thái Bình trong làng tình báo chống Mỹ mỗi người có thân thế và sự nghiệp khác nhau nhưng điểm đồng nhất ở họ là đều có chí lớn phi thường và những điều phi thường ở họ đã trở thành huyền thoại. Rồi đây, danh tính của họ rất cần được tôn vinh bằng việc đặt tên các đường phố hoặc các công trình văn hóa để người trong tỉnh, ngoài tỉnh thêm tự hào vì Thái Bình là quê hương của các nhà tình báo vĩ đại. Cũng chính từ tứ hổ Thái Bình trong làng tình báo Việt Nam lại thấy rõ thêm một minh chứng là: Người Thái Bình thành danh, ở đâu cũng có và thời nào cũng có.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình

## Màu lính

■ NGUYỄN NGỌC HUNG  
Thị trấn Chợ Chùa, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi

*Đã là lính mãi mãi anh là lính  
Sắc áo bây giờ vẫn sắc áo xưa  
Màu của lá của đại ngàn xanh lá  
Trường Sơn ân tình Đông nắng Tây mưa.*

*Qua sương gió mái đầu anh ngả bạc  
Trận mạc nhiều áo lính cũng sờn vai  
Duy mắt anh cười, duy môi anh hát  
Mãi mãi thanh xuân chấp tháng năm dài.*

*Về quê hương chống cuộc cười trong nắng  
Vẫn chua người thâm lặng vết thương lòng  
Áo vẫn xanh màu xanh không có tuổi  
Câu thơ nào rơm rướm giọt lệ trong.*

*Bao đồng đội đã thay anh nằm xuống  
Gửi nụ hôn cho đất ấm hơi người  
Ngày ra đi các anh còn trẻ lắm  
Chưa kịp buồn, các chị mới đôi mươi*

*Trường Sơn cháy 21 năm gây guộc  
Giải phóng rồi cây lá lại tươi xanh  
Một ngày lính suốt đời xanh áo lính  
Trái tim son vang mãi khúc quân hành*

*Anh đã hát giữa mùa xuân đại thắng  
Ca bài ca thống nhất nước non mình  
Khúc yêu đời anh sẽ cùng em hát  
Xây dựng quê nhà giàu đẹp, văn minh!*

## Những linh hồn bất tử

■ HỒNG CHÂU  
Sóc Trăng

*Chiến tranh thành quá khứ  
Lũ giặc chạy lâu rồi  
Nhớ những người nằm xuống  
Vĩ độc lập, tự do*

*Các anh thành bất tử  
Giữa lòng dân tộc mình  
Nhưng vì sao không tắt  
Tựa như dây ngân hà*

*Những đóa hoa thom ngát  
Quyện cùng nén hương trầm  
Nghĩa trang chiều tinh lặng  
Có lời ai thì thầm*

*Tên anh khắc lên đá  
Thành huyền thoại ngàn năm  
Cũng như bao đồng đội  
Vẫn thẳng hàng trang nghiêm!*



# CÔN GIANG TRĂM TÍCH

■ QUANG VIỆN

Tương truyền, khi đi sứ nhà Minh về tới Thăng Long, để động viên Thám hoa Quách Hữu Nghiêm (quê làng Phúc Khê Tiên, huyện Thanh Lan, phủ Tiên Hưng, nay là làng Phúc Khê, xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vua ủy thác “Toàn quân mệnh, tráng quốc uy” nghĩa là làm tròn bổn phận bề tôi đối với vua và dùng tài trí của mình, trọng trách vua ban để làm tăng thể nước... vua Lê Hiến Tông giữ “cụ Nghiêm” ở lại kinh thành 2 tháng rồi cho phép “cụ” về thăm quê. Về tới bến Côn Giang, theo lời dặn của vua nhà Minh “cụ” mở chiếc hòm quý ra thấy trong có 4 chữ bằng bạch kim “Côn Giang lão nhân” tự nhiên cụ không ốm mà mất, cùng lúc trời bỗng nổi phong ba nhấn chìm 9 thuyền quan...



*Đền Côn Giang thờ Thượng thư Quách Hữu Nghiêm.*

Địa danh Thám hoa Quách Hữu Nghiêm mất là làng Thuyền Quan nay thuộc xã Thái Hà, huyện Thái Thụy. Nơi đây là cửa sông Cun (Côn Giang), dân gian vẫn truyền tụng câu ca: “Trăm cửa bể phải nể cửa (Tuần) Vương, cửa Vương phải nhường cửa Cun”, khúc sông được sử cũ chép là sâu nhất Đại Việt thời bấy giờ. Bến Cun ngay cạnh làng Phúc Khê Tiên, quê hương Tiến sĩ Quách Đình Bảo, Thám hoa Quách Hữu Nghiêm, quan Thượng thư triều Lê. Mỗi lần từ kinh thành Thăng Long về quê, hai “cụ” đều phải đi qua khúc sông sâu thẳm, sóng to, gió lớn này. Cụ Nghiêm là con út tổ Quách Ý Trung, làng Phúc Khê Tiên, em cụ Quách Đình Bảo, Quách Đình Quý, Quách Đình Thực, “cụ” sinh ngày 3 tháng 10 năm Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ 3 (1442), triều Lê Thái Tông. Quách Hữu Nghiêm nổi tiếng thi thư và có tài ứng đối nhanh. Tuy sinh sau huynh trưởng (Quách Đình Bảo) 8 tuổi, nhưng sức học không hề kém huynh trưởng nên thành danh sớm hơn về danh vọng.

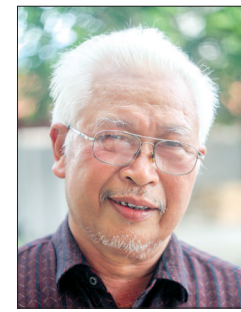
Theo ngọc phả họ Quách làng Phúc Khê, sau khi đỗ Thám hoa, Quách Hữu Nghiêm về quê vinh quy bái tổ, “song thân” phụ mẫu vừa được “vinh phong” niềm vui chẳng “tày gang” thì ngày 20 tháng 3, mẫu thân của “cụ” từ trần, tiếp đó ngày 24 tháng 5 (nhuận) phụ thân của “cụ” tạ thế, anh cả Quách Đình Bảo cáo biệt triều đình về chịu tang được ít ngày đã có lệnh vua triệu hồi kinh. Hai anh là Quách Đình Quý và Quách Đình Thực vất vả lắm cũng không đảm trách nổi sự vụ, đúng lúc này lệnh của vương phủ Hành Nghĩa lại thúc giục “cụ Nghiêm” về Kinh, “cụ” liền dâng biểu xin cho được ở nhà chịu tang thay cho các huynh lo việc hiếu. Mùa hè năm Kỷ Sửu (1449), “cụ Nghiêm” về kinh nhận chức Hàn lâm đãi chế. Mùa thu năm Tân Mão (1471), vua Lê Thánh

Tông thân đi đánh Chiêm Thành, “cụ” xin huynh trưởng Quách Đình Bảo tâu vua cho cùng theo hầu giá. Vua đồng ý cho đi cùng, giao “cụ” lo việc “thư ký quân vụ”, giải quyết việc ghi chép sổ sách, tổng hợp binh lương... truyền đạt mệnh lệnh. 29 tuổi “cụ” được hầu bên vua là vinh hạnh lớn, Quách Hữu Nghiêm siêng năng, sổ sách mạch lạc, tấu trình việc quân việc lương rành mạch, được vua yêu, cho gán thuyền ngự, khi hạ giá cho ở gần long trại. Đến cửa Đại Càn, đang vào mùa đông bỗng trời nổi gió chướng, sóng to, gió lớn chao đảo thuyền lương không thể hành quân tiếp, vua hạ lệnh rẽ vào sông Hoàng Mai cho binh lính nghỉ ngơi vừa đợi thuyền lương của quan vận tải Nguyễn Phục đến. Xa giá ngự phía hữu ngạn, cạnh đền Hương Càn, “cụ” Nghiêm ở trại bên tả quân phía trong Đại Càn. Cảnh vật nơi đây thật là kỳ diệu, đồi núi xen đồng bằng, sông núi hữu tình, non xanh giao hòa biển biếc, “cụ” làm thơ vịnh hào khí quân ta, ca ngợi non nước. Duyên trời định, tại đây “cụ” Nghiêm đã gặp “cụ” bà Hồ Thị Thành vốn dòng dõi Hoàng tộc. Vì cụ thượng hoàng Hồ Quý Ly và phế đế Hồ Hán Thương bị giặc Minh bắt đưa sang thượng quốc nên gia đình bà Hồ Thị Thành phải bỏ quê gốc xã Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu lánh nạn ở làng Di Nậu, cửa Hương Càn. Tuy hoàng tộc bị trục nã, cảnh nhà sa sút nhưng con cháu vẫn giữ được nếp cảm kỳ thi họa, người quốc sắc kẻ văn tài, họ Quách họ Hồ tâm đầu ý hợp, được huynh trưởng Quách Đình Bảo cho phép lại được vua Lê Thánh Tông gia ân, hai “cụ” đã làm lễ thành thân. Đầu năm Nhâm Thìn (1472) đánh xong giặc Chiêm Thành, khi quân về qua cửa Đại Càn, “cụ” Nghiêm được vua Lê Thánh Tông và huynh trưởng Quách Đình Bảo cho lui lại Quỳnh Đôi ít ngày. Phúc lộc trời cho, lần gặp gỡ ấy “cụ” bà Hồ Thị Thành đã có tin vui. Lịch kỳ “cụ” Nghiêm về kinh,

“cụ” bà Hồ Thị Thành lên tận địa đầu bảng xã làm lễ tiễn đưa, 9 tháng sau thì sinh hạ được Anh Kiệt tướng quân. Khoảng trung tuần tháng 6 năm ấy Quách tướng công về đến kinh thành. Ngày 15 tháng 8 cùng năm (1472) “cụ” Quách Hữu Nghiêm được thăng chức Phó Đô Ngự sử, làm việc ở Ngự sử đài.

Năm Đinh Tỵ (1497) vua Lê Thánh Tông băng hà. Năm Mậu Ngọ (1498) Lê Hiến Tông lên ngôi. Năm Cảnh Thống thứ 5, ngày 13 tháng 8 năm Nhâm Tuất (1502), “cụ” Quách Hữu Nghiêm phụng mệnh vua đi sứ nhà Minh để đáp lễ việc vua Minh Hiến Tông tặng vua Lê Hiến Tông áo, mũ đẹp. Đường dài Bắc quốc sứ bộ có lúc đi thuyền, có chỗ đi ngựa, gặp chỗ non cao trèo bộ, nhưng đến các dịch quán đều được đón tiếp long trọng. Khi đoàn đến Bắc Kinh thấy tơ lụa đẹp lại bán cả áo long cốn, Quách Hữu Nghiêm cho người mua cát vào trong hòm lễ vật định đem về nước tiến vua Lê. Nào ngờ sứ bộ vừa tới sứ quán, Hoàng Thái hậu (vợ vua Minh Anh Tông, mẹ Minh Hiến Tông) cho lính lục các rương hòm lễ vật để tìm hương liệu quý. May thay Quách Hữu Nghiêm nhanh trí đã lập biểu và tờ kê gồm cả áo long cốn và các lễ vật khác. Vua Minh Hiến Tông không hay biết chuyện này thấy làm vui khen vua Lê “hào phóng” lại khen văn phong Chánh sứ Đại Việt Quách Hữu Nghiêm tao nhã đáng xếp vào hàng nhân tài “Tam đại của Trung Hoa”. Minh Hiến Tông mừng rỡ sai quan thái giám Trần Khoan dâng châu (báu) và tự tay ban tặng cho Chánh sứ Đại Việt Quách Hữu Nghiêm, sau còn mời lên dự yến, ban cho vóc đại hồng. Trên đường cố hương, Chánh sứ Quách Hữu Nghiêm và đoàn sứ bộ đầu biết rằng ngày 24 tháng 5 năm Giáp Tý (1504), vua Lê Hiến Tông băng hà ở Đỗ Trị. Mùa thu năm ấy đoàn sứ bộ mới về đến kinh thành Thăng Long, lúc này con trai thứ 3 của vua Lê Hiến

**Ông Đoàn Xuân Trường, 73 tuổi, Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Thái Hà, huyện Thái Thụy**



Ngoài các truyền ngôn về cửa Cun linh thiêng, huyền bí, từ lúc nhỏ tôi vẫn thường ra bến Cun vào dịp chuẩn bị lễ hội đền Côn Giang (làng Thuyền Quan) để xem cá “ông”

về châu cửa đền. Không phải một năm mà năm nào cũng vậy, cứ gần đến dịp lễ hội đền Côn Giang mở hội tưởng nhớ “cụ” Nghiêm thì cá ông lại về châu. Mãi sau này khi lớn lên mới biết đó là con cá heo nước ngọt.

**Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa quốc gia đền Côn Giang, xã Thái Hà, huyện Thái Thụy**



Đền Côn Giang, làng Thuyền Quan nằm trong cụm di tích lịch sử cấp quốc gia thờ danh nhân Quách Hữu Nghiêm. Đền được khởi công xây dựng từ đầu thế kỷ XVI, sửa lại năm Bảo

Đại thứ 12 (1937), gồm 3 tòa 17 gian, bố cục kiểu chữ “tam”. Sinh thời, “cụ” Quách Hữu Nghiêm thường cứu giúp dân ấp sông Cun (Côn Giang) mỗi khi hoạn nạn. Trong một lần về thăm quê “cụ” đột nhiên không bệnh mà mất, nhân dân làng Thuyền Quan tưởng nhớ công đức đã lập đền thờ “cụ”.

**Ông Đoàn Hữu Tèo, thủ nhang đền Côn Giang, xã Thái Hà, huyện Thái Thụy**



Hàng năm, dân làng Thuyền Quan tổ chức lễ hội truyền thống tưng bừng, trang trọng để tưởng nhớ công lao, tài đức của “cụ” thành hoàng làng Quách Hữu Nghiêm đồng thời

dân làng cầu mong một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cầu mong sức khỏe, tài lộc, con cháu học hành, làm ăn tấn tới. Hội đền Côn Giang cũng là dịp để nhân dân và các đoàn thể trong vùng về dâng hương tưởng nhớ công đức của Thượng thư Quách Hữu Nghiêm.



Tông là Túc Tôn Khâm nối ngôi. Quách Hữu Nghiêm được vua Lê thăng chức Thượng thư bộ Lại kiêm Đô ngự sử. Ngày cụ Nghiêm khuất núi là ngày “cửu trùng” mừng 9 tháng 9. Cụ ra đi đột ngột là một tổn thất vô cùng lớn với triều đình nhà Lê.

Sử gia Phan Huy Chú từng đưa ra nhận xét “Nước Việt ta có coi đất phía Nam mà thông hiếu với Trung Hoa tuy nuôi dân dựng nước có quy mô riêng nhưng ở trong thì xung đột mà đối ngoại thì xưng vương”. Chính sách ngoại giao của cha ông ta ngày trước luôn thể hiện tài thao lược, mưu trí hơn người. Có thể cháu con ngày nay mới hiểu thấu được tại sao thời điểm đó cha ông ta phải nhún nhường, mềm mỏng. Trong “Lịch triều hiến chương loại chí” sử gia Phan Huy Chú có chép rằng: “...cuối cùng đánh được giặc mạnh khiến chúng phải ngụy lạnh cái lòng nhòm ngó phương Nam đó há phải vì binh lực mà thôi đâu”.



# PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGỮ  
Thành phố Thái Bình

**G**iết lại bắn. Loạt móc nổ dồn dập sát cổng hất đi mấy ngọn rào. Một ngọn kéo theo quả mìn nổ tung. Giặc chính lại tầm bắn, chính xác hơn trước.

Một quả móc rơi trúng nóc bếp, sau chỗ ông Chính không xa, lửa cháy rần rật.

Bồng Chuyển quát:  
- Nó vào đấy!

Duyệt nhích nòng súng theo bước tiến của mấy thằng giặc đi đầu.

Tiệm ngó qua lỗ châu mai. Thêm một lớp bụi đất phủ trên chỗ quả mìn.

Mặt vuốt cán mã tấu, mắt nhìn khẩu súng trường của Chuyển, thêm muốn.

Giặc tiến hàng một. Hai thằng đi trước lom khom dò mìn. Một khẩu trung liên đặt gần quán Kèn, chia vào cánh gà bên trái cổng Đông, nổ pằng... pằng... yểm hộ bọn vào phá cổng. Chuyển theo sát thằng Tây trắng cao lộc ngọc cấp khẩu các-bin. Nó bước chậm, lưng khom khom, mắt như lờ ra để nhìn cho rõ.

Viên đạn từ nòng khẩu súng trường mát của Chuyển bắn ra. Thằng Tây trắng nằm rạp xuống. Khẩu trung liên quán Kèn lập tức học lên. Thằng Tây trắng nhàoại vọt xuống vệ đường.

Chuyển bắn không trúng. Ngực anh như bị đá chẹn, tim đánh trống dồn...

- Bình tĩnh! Ngắm thật chắc! - ông Chính nhắc.

Chuyển lại lên đạn.

Bọn giặc từ hai vệ đường dồn thêm vào gần cổng. Chúng hò hét:

- A văng xê! A văng xê... ê... ê...!

Đại liên, trung liên ngoài kia quạt từng tràng dài hỗ trợ. Bọn giặc tiến sát cổng. Chúng lên mặt đường.

Những phát đạn tia gần của tổ súng trường quật đổ ngay mấy thằng.

Ông Chính đứng khom lưng bên Tiệm, tay làm làm quả lựu đạn chày đã mở nắp.

Tiệm móc năm đầu ngón tay vào cái vòng tròn đầu dây mìn, sợ nó tuột. Mặt nắm chắc cán mã tấu, mắt dán vào lỗ châu mai.

Sáu bảy tên giặc khom lưng giết những ngọn rào đã chôn gốc xuống đường. Gốc có đục lỗ đâm then ngang, chúng giết mãi mới được một ngọn.

Mấy thằng tiến gần lại chỗ đặt quả mìn dưa. Tiệm mở căng mắt, chân nhấp nhồm, tay muốn giết dây... "Đợi tí nữa. Chúng nó vào thêm..." - Tiệm bảo mình.

- Min! Min!

Một thằng giặc bất chợt trông thấy đoạn dây đồng đỏ ánh lộ ra. Nó nắm lấy, giết ngược lại. Mấy đứa đứng bên vọt nằm rạp xuống đất, nhảy xuống ruộng.

Tiệm thấy lộ, vọt vàng giết dây. Không kịp. Tên giặc nắm đầu dây bên kia giết anh ngã chúi. Anh gương dậy, núc hai bàn tay vào cái vòng đầu dây, lưng tựa thành hào, chân đạp riết xuống đất, lấy sức toàn thân lôi dây lại. Mặt vọt chạy lại hỗ trợ.

Bọn giặc vẫn nằm rạp chờ mìn nổ. Một thằng nhanh trí lia dao chặt đứt đoạn dây gần quả mìn. Nó sục tìm quả mìn. Trong hố đất, quả mìn đã bị giết nhẹ nụ xòe từ phút Tiệm và thằng giặc co kéo, nhưng không nổ. Nó bị thối. Thằng giặc buông dây phía ngoài làm Tiệm và Mặt giết hụt, ngã ngửa.

Giặc ô ạt vào thêm, chia làm hai bộ phận, một bán khống chế du kích, một chặt rào, phá cổng. Súng của du kích gần hết đạn...

Ông Chính liên hô "Xung... pho... ong...!". Gần hai trăm dân quân, du kích bố trí gần khu cổng Đông, mã tấu, búp đa cầm tay đứng hô "xung... pho... ong..." tại chỗ, dưới hố cá nhân. Tiếng hô của hàng trăm người bất thành linh, dồn dập, dữ dội, tỏa rộng, lan xa. Mấy quả lựu đạn

nổ đánh xen kẽ tăng thêm thanh thế... Bọn giặc đang hùng hổ vọt chùn lại, trở mắt nhìn nhau, rồi quay đầu chạy. Ngay lập tức, các khẩu móc và đại liên từ phía ngoài nã dồn dập, tới tấp vào khu cổng Đông, yểm hộ bọn rút lui.

Xác mấy thằng giặc chưa kịp mang đi, thằng úp mặt xuống đất, thằng lả đầu bên vệ ngòi. Chuyển và Duyệt lách chân giậu rậm rịt gai góc, chui ra, mở hộp lấy đạn của những thằng giặc chết. Bất chấp những quả móc bay xoe xoe trên đầu và những mảnh gang chập quanh người.

Ông Chính bảo Duyệt:

- Thế nào nó cũng vào lấy xác.

Ông vừa dứt lời, giặc đã ô ạt vào. Chúng lom khom chạy dưới làn đạn trung liên, đại liên yểm hộ. Chúng xóc những cái xác lên vai chạy miết.

Giặc chạy, mấy cậu du kích trẻ thích quá, leo lên lũy ngó theo, hô "xung... pho... ong..." cho giặc sợ.

Ông Chính thét bảo họ xuống. Không kịp, Mặt trúng đạn, hy sinh.

\*  
\*  
\*

Sáng nay, thấy Cự vẫn mặc bộ *phăng* nhuộm nâu như bộ đội chủ lực, chánh Củng cau trán làu bàu: "Tây đến đầu làng rồi đấy. Ăn mặc phải tùy thời!". Lão

quảng bộ quần áo trúc bâu đã ngả màu nước dưa cho Cự.

Mặc bộ quần áo cũ kỹ lụng thụng, Cự đứng lên ngồi xuống bán khoán. Soi mình vào gương, Cự nhàn mặt lại "ăn mặc thế này không coi được". Cự cời phút sáu cái cúc, lột cái áo nước dưa ra.

Không mặc tạm nó thì mặc cái gì. Áo kiểu bộ đội là chớ có mặc. Giặc chụp được, nó bắn trước tiên... Cự lại xô tay vào chiếc áo nước dưa. Anh đi đi lại lại trong sân, chưa dám ra cổng. Chợt ông Soạn đến, nhìn Cự một thoáng từ đầu đến chân:

- Cải trang đấy! Thời chiến...! Này, anh với tôi ra chỗ tiếp tế xem sao. Giặc vào, phải giấu bằng được chục cái nôi, kéo đến một xương chưa xong.

Cự cùng ông Soạn đến chỗ tiếp tế. Mấy cô gái bận cát giấu đồ đạc ở nhà chưa đến, ông Soạn nháo đi tìm.

Cự sang tổ xay, giã, dạn dò tổ trưởng: "Bác nhớ nhá. Giặc vào, phải giấu kỹ thóc gạo, chớ để mất mát đấy. Trách nhiệm bác có vậy".

Cự đang nói thì giặc bắn tới tấp vào làng. Cự nhảy xuống hố. Sức nghĩ ở đây nhiều gạo nước, bị giặc bắt ở đây khó ăn khó nói, Cự bỏ hố leo lên nhàoại miết qua đường sang xóm khác. Vào một nhà, chủ đã tản cư, Cự xuống hố cá nhân ngồi. Ôi chà, sao nó bắn ghê thế. Tiếng nổ cứ như đôm đốp ngay trên đầu. Cự co dùm người, nép vào góc hố. Ước gì có cái vung úp trên miệng hố...

Thấy thưa tiếng súng, Cự thò đầu lên nghe ngóng. Không hiểu giặc đã vào làng hay chưa. Cự sốt ruột muốn ra đường xem sao. "Thôi, ra đấy ngộ chẳng phải đầu lại phải tai...". Cự ngồi thụp xuống.

- Con trâu nhà ông chánh Củng phải đạn!

Tiếng một người nói ngoài đường.

- Đang cầm cự ở cổng Bắc. Mìn ta giết mạnh quá, theo dây xuống ao mới nổ.

Tiếng cụ Thụ nói với ai đấy.

Cự đỡ sợ, nhảy lên, chạy một mạch về nhà. Con trâu bị mảnh móc xé ngang đuôi sau, máu lênh láng. Nó nằm liệt, đầu nặng nề cất lên nhìn Cự rồi gục xuống, đuôi uể oải đuối ruồi.

Lại có tiếng súng. Cự lao vào hầm. Ngồi một lúc, nghe tiếng trẻ khóc, Cự sực nhớ ra là Nuôi ở đây. "Minh phải ra, kéo con này về nói với chồng, nó phê cho ngập mắt". Cự chui ra khỏi hầm, lạng lẹ đi.



Ảnh minh họa

(còn nữa)

**HỘP THƯ BẠN ĐỌC**



Tuần qua, tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, thơ, video clip... của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh như: Nguyễn Hoàng Lung (Đông Hưng); Phạm Minh Đức, Khánh Linh (thành phố Thái Bình); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Đặng Văn Cao (Hội Khuyến học tỉnh); Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Thành Đô, Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Vũ Đông (Đài TTTT Kiến Xương); Lê Lan (Đài TTTT Thái Thụy); Trúc Lành (Đài TTTT Hưng Hà); Đào Thị Hạnh (Đài TTTT thành phố); Nguyễn Hoàng, Đỗ Hà (Đài TTTT Tiên Hải); Hoài Thương, Đình Trọng (Đài TTTT Quỳnh Phụ); Xuân Tiến (Đài TTTT Vũ Thư); Bùi Văn Huy, Nguyễn Thị Loan (Hà Nội); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Lê Minh Hải (Phú Thọ); Nguyễn Long, Thạch Bích Ngọc, Lê Anh Phong, Trần Văn Thiên (Thành phố Hồ Chí Minh); Trang Văn Lộc (Ninh Thuận); Tịnh Bình (Tây Ninh); Lê Đình Tiến, Lưu Thị Tuyết Minh, Nguyễn Văn Song (Hưng Yên); Phạm Khánh Duy (Cần Thơ); Trần Kỳ Duyên (Sóc Trăng)...

Chủ đề kinh tế, các cộng tác viên kịp thời phản ánh về tình hình dịch cúm gia cầm và tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch cúm, bảo vệ đàn gia cầm. Cộng tác viên Vũ Đông đưa tin: UBND huyện Kiến Xương đã kịp thời tổ chức hội nghị khẩn để triển khai các biện pháp

phòng, chống dịch cúm gia cầm. Các đơn vị chức năng đã phát hiện, tổ chức tiêu hủy 1.025 con gia cầm mắc cúm A/H5N6 tại xã Bình Minh nhằm tránh lây lan ra diện rộng. Đồng thời, yêu cầu các xã trong huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân cách phát hiện, xử lý, phòng, chống dịch bệnh; tích cực tiêm phòng bổ sung vắc-xin, tăng sức đề kháng cho đàn gia cầm.

Chủ đề xây dựng Đảng, cộng tác viên Đỗ Hà đưa tin: 6 tháng đầu năm, cấp ủy hai cấp ở Tiên Hải đã triển khai thực hiện 35 cuộc kiểm tra đối với 22 lượt tổ chức đảng và 80 lượt đảng viên; thực hiện 14 cuộc giám sát đối với 17 lượt tổ chức đảng và 4 lượt đảng viên. Từ kết quả kiểm tra, giám sát, Tiên Hải đã thi hành kỷ luật đối với 17 đảng viên bằng các hình thức như khiển trách, cảnh cáo và cách chức. Cùng chủ đề, cộng tác viên Lê Lan có bài phản ánh việc thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện. "Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" ở Thái Thụy đã tạo sức lan tỏa, thấm sâu trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, mô hình tiêu biểu trên các lĩnh vực, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở mỗi đơn vị, địa phương. Đặc

biệt, kịp thời phản ánh kỳ họp thứ tám HĐND tỉnh khóa XVI, các cộng tác viên Hoài Thương, Đình Trọng đã có phóng sự truyền hình cộng tác, phản ánh việc cử tri huyện Quỳnh Phụ sát sao theo dõi phiên khai mạc qua kênh truyền hình trực tiếp và bày tỏ tâm tư, nguyện vọng gửi tới kỳ họp.

Hướng tới kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, nhiều cộng tác viên trong và ngoài tỉnh đã phản ánh về chủ đề này, trong đó, tòa soạn đã nhận được nhiều thơ, tản văn, tùy bút, truyện ngắn nội dung tri ân các anh hùng liệt sĩ, điển hình như cộng tác viên Nguyễn Thanh có tác phẩm "Người Thái Bình trong buổi đầu xây dựng nghĩa trang Trường Sơn"; tác phẩm "Cung trầm tháng 7" của cộng tác viên Trang Văn Lộc; thơ của các tác giả Trần Kỳ Duyên, Lê Đình Tiến, Tịnh Bình...

Đặc biệt, tuần qua tòa soạn nhận được nhiều tác phẩm tham gia cuộc thi viết về đề tài người Thái Bình, đất Thái Bình của các tác giả trong và ngoài tỉnh. Điển hình như tác giả Diệp Chi (Báo Điện Biên Phủ) có bài "Đâu cũng là quê hương" viết về những người con quê hương Thái Bình hiện đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Điện Biên với những đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh Điện Biên giàu đẹp. Tác phẩm "Ấm áp tình đồng hương" của tác giả Phạm Quang (Báo Điện Biên Phủ) phản ánh tình cảm gắn bó của những người con xa quê trong Hội đồng hương Thái Bình tại Điện Biên. Hội đã xây dựng khối đại

đoàn kết cộng đồng, giúp đỡ hội viên ổn định đời sống, hợp tác liên kết trong sản xuất, kinh doanh và hội nhập, chia sẻ khó khăn trong hoạn nạn, phát huy truyền thống, văn hóa tốt đẹp của quê hương Thái Bình... Tác giả Mạnh Dũng - Phạm Khánh (Báo Lào Cai) gửi cộng tác phẩm "Tiếng gọi Tây Bắc" gồm 3 kỳ. Tác phẩm được tác giả đầu tư khá công phu, dày dặn, cung cấp nhiều thông tin quý về những người con quê lúa lên xây dựng kinh tế ở tỉnh miền núi Lào Cai. Cùng với các tác giả ngoài tỉnh viết về những người con Thái Bình xa quê, tòa soạn cũng nhận được tác phẩm dự thi của các tác giả trong tỉnh. Trong đó, tác giả Phạm Minh Đức gửi cộng tác 2 bài "Thái Bình với cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng (791 - 803)" và "Thái Bình với sự nghiệp dựng nước Đại Cổ Việt hai triều Đinh - Lê"...

Các tin, bài, ảnh, phóng sự truyền hình cộng tác của các bạn đã, đang được lựa chọn đăng tải trên ấn phẩm điện tử baothaibinh.com.vn và báo giấy. Báo Thái Bình chân thành cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Đặc biệt, tích cực gửi tác phẩm tham gia cuộc thi viết về đề tài người Thái Bình, đất Thái Bình. Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn xin gửi về địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi đến địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Trân trọng!

**3 KHÔNG**  
ĐƯỜNG HÓA HỌC  
CHẤT BẢO QUẢN  
MÀU TỔNG HỢP

**Biba Bibô**  
Sữa gạo

Rice MILK

Dinh dưỡng từ thiên nhiên

www.huongsen.com.vn

**GVC FURNITURE**  
**CÔNG TY TNHH TM & SX NỘI THẤT GIANG NGỌC**  
45 TRẦN THỦ ĐỘ, PHƯỜNG TIỀN PHONG, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
Website: www.giangngoc.com.vn - Email: vananh.pham@giangngoc.com.vn  
Tel: 02273. 842.149 - Hotline: 0913.530.946

**Tuyển dụng nhân viên kinh doanh nữ bán lẻ**

**NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:**  
Cung cấp các thiết bị nội thất, thiết bị y tế, dụng cụ chế phẩm môi trường, thiết bị tin học, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

**Nội thất Giang Ngoc**  
bình sáng không gian của bạn